

Số: 05 /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao
làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 24/BC-BVHXXH ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định chính sách thu hút người có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư về làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai; hỗ trợ viên chức hiện đang làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư đúng chuyên ngành Trường Đại học Đồng Nai cần thu hút, hỗ trợ.

b) Không áp dụng chính sách đối với đối tượng không đúng chuyên ngành Trường Đại học Đồng Nai cần thu hút, hỗ trợ; cán bộ, công chức, viên chức hiện đang làm việc tại tỉnh Đồng Nai và viên chức Trường Đại học Đồng Nai tốt nghiệp tiến sĩ mà đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ (trừ trường hợp đã hoàn thành thời gian làm việc cam kết khi được cử đi đào tạo).

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển có độ tuổi không quá 55 tuổi đối với nam và 52 tuổi đối với nữ.

b) Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang làm việc tại tỉnh Đồng Nai có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư tại thời điểm chuyển công tác về Trường Đại học Đồng Nai có độ tuổi không quá 55 tuổi đối với nam và 52 tuổi đối với nữ.

c) Viên chức hiện đang làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư có độ tuổi không quá 55 tuổi đối với nam và 52 tuổi đối với nữ.

d) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Điều kiện thu hút, hỗ trợ

1. Người có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư (trong nước, nước ngoài) yêu cầu phải tốt nghiệp đúng chuyên ngành Trường Đại học Đồng Nai cần thu hút, hỗ trợ.

2. Văn bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

3. Các đối tượng thu hút đảm bảo được các điều kiện tiếp nhận, tuyển dụng viên chức lần đầu vào làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các đối tượng thu hút, hỗ trợ cam kết làm việc từ đủ 06 năm liên tục trở lên.

5. Viên chức hiện đang làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều này.

Điều 3. Chuyên ngành và số lượng thu hút, hỗ trợ

STT	Tên chuyên ngành	Mã ngành	Số lượng thu hút, hỗ trợ			Chuyên ngành thu hút, hỗ trợ
			Tiến sĩ	Phó giáo sư	Giáo sư	
1	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	5	1	1	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh (9140111), Ngôn ngữ Anh (9220201), Ngôn ngữ so sánh, đối chiếu (9220241)
2	Sư phạm Lịch sử	7140218	4	1	1	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử (9140111), Lịch sử thế giới (9229011), Lịch sử Việt Nam (9229013)
3	Giáo dục Mầm non	7140201	7	1	1	Giáo dục học (9140101), Quản lý giáo dục (9140114)
4	Giáo dục Tiểu học	7140202		1	1	
5	Sư phạm Toán học	7140209	3	1	1	Toán giải tích (9460102), Đại số và Lý thuyết số (9460104); Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán (9140111)
6	Ngôn ngữ Anh	7220201	5	1	1	Ngôn ngữ Anh (9220201), Ngôn ngữ so sánh, đối chiếu (9220241)

STT	Tên chuyên ngành	Mã ngành	Số lượng thu hút, hỗ trợ			Chuyên ngành thu hút, hỗ trợ
			Tiến sĩ	Phó giáo sư	Giáo sư	
7	Kỹ thuật cơ khí	7520103	4	1	1	Kỹ thuật cơ khí (9520103)
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	4	1	1	Kỹ thuật điện (9520201), Kỹ thuật điện tử (9520203)
9	Quản trị kinh doanh	7340101	4	1	1	Quản trị kinh doanh (9340101)
10	Kế toán	7340301	4	1	1	Kế toán (9340301)
11	Sư phạm Hóa học	7140212	5	1	1	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học (9140111) Hóa học (9440112), Kỹ thuật hóa học (9520301); Hóa hữu cơ (9440114); Hóa vô cơ (9440113); Hoá phân tích (9440118); Hóa lý thuyết và hóa lý (9440119);
12	Sư phạm Vật lý	7140211	2	1	1	Vật lý nguyên tử và hạt nhân (9440106); Vật lý lý thuyết (9440103); Vật lý chất rắn (9440104); Vật lý địa cầu (9440111); Vật lý thiên văn (9440103);
13	Giáo dục thể chất	7140206	4	1	1	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (các bộ môn liên quan đến giáo dục thể chất - 9140111); Giáo dục học (lĩnh vực Thể dục thể thao - 9140101)
14	Sư phạm Âm nhạc	7140221	5	1	1	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (các bộ môn liên quan đến âm nhạc - 9140111); Âm nhạc học (9210201)
15	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	5	1	1	Địa lý học (9310501), Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lý (9140111). Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử (9140111), Lịch sử thế giới (9229011), Lịch sử Việt Nam (9229013)

STT	Tên chuyên ngành	Mã ngành	Số lượng thu hút, hỗ trợ			Chuyên ngành thu hút, hỗ trợ
			Tiến sĩ	Phó giáo sư	Giáo sư	
16	Sư phạm Địa lý	7140219	5	1	1	Địa lý học (9310501), Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lý (9140111)
17	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt	8140111	2	1	1	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn, Tiếng Việt (9140111)
18	Văn học Việt Nam	8220121	1	1	1	Văn học Việt Nam (9220121)
19	Ngôn ngữ học	8229020	1	1	1	Ngôn ngữ học (9229020)
20	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	3	1	1	Ngôn ngữ Trung Quốc (9220204)
21	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	4	1	1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (9520216)
22	Thương mại điện tử	7340122	5	1	1	Kinh doanh thương mại (9340121); Quản trị kinh doanh (9340101)
23	Kinh doanh quốc tế	7340120	5	1	1	Kinh doanh thương mại (9340121); Quản trị kinh doanh (9340101)
24	Tài chính ngân hàng	7340201	5	1	1	Tài chính ngân hàng (9340201), Bảo hiểm (9340204)
25	Công nghệ tài chính	7340205	5	1	1	Tài chính ngân hàng (9340201), Khoa học máy tính (9480101)
26	Khoa học dữ liệu	7460108	5	1	1	Khoa học dữ liệu (9460108); Toán giải tích (9460102); Đại số và Lý thuyết số (9460104)

STT	Tên chuyên ngành	Mã ngành	Số lượng thu hút, hỗ trợ			Chuyên ngành thu hút, hỗ trợ
			Tiến sĩ	Phó giáo sư	Giáo sư	
27	Khoa học máy tính	7480101	10	1	1	Khoa học máy tính (9480101); Trí tuệ nhân tạo (9480107); Kỹ thuật phần mềm (9480103); Công nghệ thông tin (9480201); Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (9480102); Kỹ thuật máy tính (9480106); An toàn thông tin (9480202); Hệ thống thông tin (9480104)
28	Sư phạm Tin học	7140210		1	1	
29	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	5	1	1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (9510605), Quản lý công nghiệp (951060101)
30	Du lịch văn hóa	7810106	3	1	1	Du lịch (9810101), Văn hóa học (9229040)
31	Kỹ thuật xây dựng	7580201	5	1	1	Kỹ thuật xây dựng (9580201), Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (9580210), Quản lý xây dựng (9580302)
32	Luật	7380101	5	1	1	Luật (9380101); Luật Hình sự và tổ tụng hình sự (9380104); Luật dân sự và tổ tụng dân sự (9380103); Luật kinh tế (9380107); Luật quốc tế (9380108); Khác (93890 – Luật Thương mại, Luật Thương mại quốc tế)
33	Luật Kinh tế	7380107	5	1	1	Luật (9380101), Luật kinh tế (9380107)
34	Vật lý học	7440102	5	1	1	Vật lý nguyên tử và hạt nhân (9440106), Vật lý kỹ thuật (9520401), Kỹ thuật hạt nhân (9520402); Khoa học Vật liệu (9440122); Kỹ thuật Vật liệu (9520309); Vật lý chất rắn (9440104); Vật lý địa cầu (9440111)

STT	Tên chuyên ngành	Mã ngành	Số lượng thu hút, hỗ trợ			Chuyên ngành thu hút, hỗ trợ
			Tiến sĩ	Phó giáo sư	Giáo sư	
35	Sư phạm Sinh học	7140213	5	1	1	Công nghệ sinh học (9420201), Sinh học (9420101); Hóa sinh học (9420116); Sinh thái học (9420120); Thực vật học (9420111); Động vật học (9420103); Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học (9140111)
36	Công nghệ thực phẩm	7540101	5	1	1	Công nghệ thực phẩm (9540101)
37	Hóa học	7440112	5	1	1	Hóa học (9440112), Kỹ thuật hóa học (9520301); Hóa hữu cơ (9440114); Hóa vô cơ (9440113); Hóa phân tích (9440118); Hóa lý thuyết và Hóa lý (9440119); Hóa dược (9720203)
Tổng			155	37	37	

Điều 4. Mức thu hút, hỗ trợ

1. Tiến sĩ được hưởng chính sách thu hút, hỗ trợ một lần bằng 300.000.000 đồng/người (ba trăm triệu đồng).
2. Phó Giáo sư được hưởng chính sách thu hút, hỗ trợ một lần bằng 350.000.000 đồng/người (ba trăm năm mươi triệu đồng).
3. Giáo sư được hưởng chính sách thu hút, hỗ trợ một lần bằng 400.000.000 đồng/người (bốn trăm triệu đồng).
4. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng thu hút, hỗ trợ thì chỉ được nhận mức thu hút, hỗ trợ cao nhất.
5. Mức thu hút, hỗ trợ này không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Điều 5. Hồ sơ hưởng chính sách

Trường Đại học Đồng Nai có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát hồ sơ hưởng chính sách đảm bảo đúng đối tượng theo quy định của Nghị quyết này, thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Bằng tốt nghiệp tiến sĩ đúng chuyên ngành Trường Đại học Đồng Nai cần thu hút, hỗ trợ.
2. Quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đúng chuyên ngành Trường Đại học Đồng Nai cần thu hút, hỗ trợ.
3. Văn bản cam kết làm việc và cam kết bồi thường trong trường hợp vi phạm chính sách (theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này).

4. Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận; hồ sơ chứng minh đã hoàn thành thời gian làm việc cam kết khi được cử đi đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức hiện đang làm việc tại tỉnh Đồng Nai và viên chức Trường Đại học Đồng Nai tốt nghiệp tiên sĩ mà đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 6. Nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thường

1. Đối với đối tượng thu hút, hỗ trợ sử dụng giấy tờ không hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 5 của Nghị quyết này để được hưởng thu hút, hỗ trợ thì bị xử lý như sau:

a) Thực hiện kỷ luật buộc thôi việc theo quy định.

b) Phải bồi thường 100% kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ, trong vòng 03 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật buộc thôi việc có hiệu lực thi hành.

2. Đối tượng thu hút, hỗ trợ không thực hiện đúng thời gian cam kết làm việc tối thiểu tại Trường Đại học Đồng Nai: Giải quyết cho chuyển công tác, nghỉ việc sau khi đã bồi thường lại kinh phí đã được thu hút, hỗ trợ một lần theo công thức:

$$S = \frac{F}{T1} \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

S là chi phí đền bù;

F là kinh phí thu hút, hỗ trợ đã chi trả theo thực tế;

T1 là thời gian cam kết làm việc tối thiểu được tính bằng số tháng làm tròn;

T2 là thời gian đã làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai được tính bằng số tháng làm tròn.

Ví dụ: Anh A là tiên sĩ được thu hút 01 lần về Trường Đại học Đồng Nai với mức 300.000.000 đồng. Theo cam kết, anh A phải làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai tối thiểu là 72 tháng. Anh A đã làm việc được 24 tháng, sau đó anh A xin chuyển công tác, chi phí thu hút mà anh A phải bồi thường là:

$$S = \frac{300 \text{ triệu đồng}}{72 \text{ tháng}} \times (72 \text{ tháng} - 24 \text{ tháng}) = 200.000.000 \text{ đồng}$$

3. Đối tượng thu hút, hỗ trợ trong thời gian thực hiện cam kết vi phạm kỷ luật bị xử lý hủy bỏ quyết định tuyển dụng hoặc bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc phải bồi thường một lần bằng 100% kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ, trong vòng 03 tháng kể từ ngày quyết định hủy bỏ tuyển dụng hoặc quyết định buộc thôi việc có hiệu lực thi hành.

4. Trong các trường hợp bất khả kháng như chết; tai nạn, bệnh hiểm nghèo hoặc vì lý do sức khỏe khác không có khả năng lao động theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền thì không phải bồi thường.

5. Nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thường tiếp tục được áp dụng cho đến hết thời gian cam kết làm việc tối thiểu tại Trường Đại học Đồng Nai (06 năm).

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện và trách nhiệm chi trả

1. Nguồn kinh phí chi trả cho chính sách thu hút, hỗ trợ tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
2. Trường Đại học Đồng Nai có trách nhiệm chi trả theo quy định tại Nghị quyết này. Thu hồi bồi thường khi các đối tượng hưởng chính sách thu hút, hỗ trợ thực hiện không đúng cam kết phải bồi thường kinh phí.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 4 năm 2026 và được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát và vận động Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của các đối tượng được thụ hưởng chính sách và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa XI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- TAND, VKSND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Tôn Ngọc Hạnh

Phụ lục

**BẢN CAM KẾT THỜI GIAN LÀM VIỆC VÀ BỒI THƯỜNG TRONG TRƯỜNG
HỢP VI PHẠM CHÍNH SÁCH THU HÚT, HỖ TRỢ NGUỒN NHÂN LỰC
CHẤT LƯỢNG CAO LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm
2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm

BẢN CAM KẾT

**Thời gian làm việc và bồi thường trong trường hợp vi phạm chính sách
thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc
tại Trường Đại học Đồng Nai**

Tôi tên là:..... Sinh ngày:.....

Số CCCD:..... Cấp ngày:..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại:..... Email:.....

Là viên chức thuộc đơn vị:.....

Ngạch:..... Mã ngạch:.....

Trình độ chuyên môn:

Học hàm/học vị:.....

Ngày được tuyển dụng làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai:.....

Theo Quyết định số:

Sau khi nghiên cứu kỹ các quy định của Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030. Tôi xin cam kết cụ thể như sau:

1. Về thời gian làm việc: Tôi xin cam kết làm việc từ đủ 06 năm liên tục trở lên tại Trường Đại học Đồng Nai, bắt đầu từ ngày tháng năm đến hết ngày tháng năm

2. Trong trường hợp tôi vi phạm chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai, tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thường theo quy định của Nghị quyết số...../2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Đồng Nai. Trường hợp các bên không thống nhất việc bồi thường kinh phí thì có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Tôi cam đoan đã đọc kỹ, hiểu và thực hiện đầy đủ nội dung của Bản cam kết.

Bản cam kết được lập thành 02 bản: 01 bản lưu tại Trường Đại học Đồng Nai và 01 bản do người cam kết giữ để cùng thực hiện./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

NGƯỜI CAM KẾT